

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **133/2020/HS-ST**
Ngày: 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng

Ông Nguyễn Văn Ba

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Liên – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Tấn H (Tên gọi khác: Năm cỏ), sinh năm: 1986 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu 1, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trương Văn G, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1958.

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 04. Có vợ là Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 13/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 02 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 17/01/2009.

- Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 23/10/2014.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Anh Trần Nam P, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Tấn H bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2010 đến nay. Lúc 9 giờ 30 phút ngày 25/03/2020, H đi xe buýt từ nhà ở khu 1, ấp 7, A, huyện L đến khu vực B thuộc phường An Hòa, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai mua 01 túi ma túy của 01 người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất vào túi quần phía trước rồi đi xe buýt về nhà. Đến 10 giờ cùng ngày, khi H đang đứng ở trước cửa nhà thì bị lực lượng Công an xã A kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 619/KLGD-PC09 ngày 31/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng: 4,8248 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói được niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau khi giám định số 619/KLGD-PC09.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L Trương Tấn H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKSLT ngày 18 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Trương Tấn H về tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ

sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Tấn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Tấn H đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Trương Tấn H là người nghiện ma túy. Vào lúc 10 giờ ngày 25/3/2020, tại khu 1, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Trương Tấn H có hành vi tàng trữ 01 túi nylon có chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,8248 gam thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Trương Tấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Là nguyên nhân khiến tệ nạn ma túy phát triển, kéo theo nhiều tệ nạn và các loại tội phạm khác, đồng thời còn là nguyên nhân lây truyền căn bệnh nguy hiểm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tập trung cải tạo, rèn luyện để có thể trở thành một công dân tốt đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Đối với người phụ nữ tên T có hành vi bán ma túy cho H nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 619/KLGD-PC09 ngày 31/3/2020.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định.

[6] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trương Tấn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Tấn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 619/KLGD-PC09 ngày 31/3/2020.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. L;
- Chi cục THA DS H. L;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. L;
- Chi cục THA DS H. L;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Ngọc

